

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2017/HSPT

Ngày: 18-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Văn Tỉnh

2. Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Nhật D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Nhật D**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1997 tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; số chứng minh nhân dân: xxxxxxxxxx; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1966 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2016, do nghi ngờ Bùi Khánh D1 đang có quan hệ tình cảm với bạn gái mình là Lê Thị Kim D2 nên Huỳnh Nhật D lấy dao thái lan dài 25cm mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại để vào túi xách mang trên người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F6 - xxxx của ông Huỳnh Văn H (cha ruột của Huỳnh Nhật D) đến quán nước của chị Nguyễn Thị Yến L thuộc ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm Khánh D1 nói chuyện. Khi đến nơi, thấy Khánh D1 cùng nhiều bạn học chung trường, trong đó có Lê Thị Kim D2 đang ngồi uống nước. Nhật D xuống xe đến nơi Khánh D1 đang đứng đồng thời lấy dao từ túi xách ra, tay phải cầm dao đâm trúng tay trái Bùi Khánh D1, Khánh D1 bỏ chạy, Nhật D tiếp tục đâm vào hông trái của Khánh D1 thì được Lê Thị Kim D2 cùng mọi người can ngăn. D2

giật lấy con dao của Nhật D ném vào phía trong quán của chị Yên L nên Nhật D bỏ đi. Bùi Khánh D1 được người dân đưa đến bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre cấp cứu, điều trị.

Vật chứng thu giữ:

- Ông Bùi Văn U là cha ruột của Bùi Khánh D1 giao nộp: 01 áo sơ mi màu trắng, tay ngắn, phía trước có gắn phù hiệu của trường THPT A mang tên “D1 11C8” màu đỏ, phía bên trái phần dưới áo có vết rách dài 12cm, trên áo có nhiều vết màu đỏ nghi máu; 01 quần tây dài màu đen, phía trong có nhiều vết màu đỏ nghi máu; 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen, loại cảm ứng, số IMEI A 356527-07-068009-7, IMEI B 356527-07-068010-5.

- Bị cáo Huỳnh Nhật D giao nộp: 01 túi xách da màu xám, bên ngoài có chữ JACK KEVIN; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F6 - xxxx, số máy P53FMHY-0155596, số khung XCHL - 00000353; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có sọc màu nâu; 01 quần jean màu đen.

- Đối với con dao thái lan dài 25cm mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại sau khi Huỳnh Nhật D gây thương tích, Lương Hoàng Q lấy và ném xuống sông C hiện không thu hồi được.

Theo chứng nhận thương tích số 305/CN ngày 05/10/2016 của Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre ghi nhận thương tích của Bùi Khánh D1 lúc vào viện như sau:

- Vết thương lưng (T) dài 03cm thấu vào ổ bụng gây thủng cơ thắt lưng, bầm dập mạc treo hồng tràng xuyên thủng hồng tràng 02 lỗ.

Xử lý: cắt đoạn 06cm hồng tràng bị thủng, nối lại tận tận.

- Vết thương phần mềm mặt sau cẳng tay (T) kích thước 03cm x 03cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267-1016/TgT ngày 24/10/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Bùi Khánh D1, sinh ngày 05/10/1999, đăng ký thường trú: Ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre là 46%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 12-7-2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2017 bị cáo Huỳnh Nhật D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi gây thương tích cho Bùi Khánh D1 phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Nhật D khai nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại Bùi Khánh D1 phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2016, tại ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, do nghi ngờ Bùi Khánh D1 có tình cảm với bạn gái mình nên Huỳnh Nhật D đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào tay trái và hông trái của Bùi Khánh D1 gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 267-1016/TgT ngày 24/10/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Khánh D1 là 46%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D phạm tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” theo quy định tại khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nhật D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 05/5/2014 đã bị xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi đánh nhau. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường xong chi phí điều trị và tổn thất tinh thần theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo có cha ruột là người có công với Tổ quốc, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không chịu cải tạo bản thân mà lại phạm tội cố ý gây thương tích, bị cáo chuẩn bị sẵn hung khí, khi tìm gặp người bị hại thì bị cáo đâm người bị hại liền, khi người bị hại bỏ chạy thì bị cáo cầm dao đâm tiếp 01 cái trúng vào hông của người bị hại, khi được mọi người can ngăn giật lấy dao thì bị cáo mới dừng lại, bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại với tỷ lệ thương tật 46%, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 3 (điểm a, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nhật D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre; Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Huỳnh Nhật D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M (3b);
- Công an và Viện kiểm sát huyện M (2b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND xã T, huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa hình sự,
Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu (2b);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Văn Thông